TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 324/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Phạm Thị Yến N**, sinh ngày: 29/7/1992;

Số CCCD: 083192010478;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông **Hồ Văn L**, sinh ngày: 03/01/1984;

Số CCCD: 083084015344;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 27/4/2023 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16/10/2025, bà

Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Thị Yến N1, sinh ngày: 14/8/2024. Sau khi ly hôn, các bên thỏa thuận bà Phạm Thị Yến N sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Hồ Văn L cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Yến N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thị Yến N1, sinh ngày: 14/8/2024. Ghi nhận bà Phạm Thị Yến N không yêu cầu ông Hồ Văn L cấp dưỡng nuôi con. Ông Hồ Văn L được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Phạm Thị Yến N và ông Hồ Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004396 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà N và ông L đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi